

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

(V/v đầu giá quyền sử dụng 81 lô đất ở Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư Đồng Đình Đồng Chùa thôn 1 xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.).

- 1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá:** Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.
Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- 2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:** UBND huyện Thọ Xuân.
Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- 3. Tài sản đấu giá, địa điểm, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng:** Quyền sử dụng 81 lô đất ở Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư Đồng Đình Đồng Chùa thôn 1 xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.
- Thời gian sử dụng: Lâu dài.
- 4. Mặt bằng quy hoạch:** Các lô đất đấu giá được phê duyệt tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Đình Đồng Chùa thôn 1, xã Xuân Giang huyện Thọ Xuân, huyện Thanh Hóa.
- 5. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:**
- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 05/05/2025 đến hết ngày 07/05/2025.
- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Đình Đồng Chùa thôn 1 xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.
(Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem thực địa khu đất đấu giá hoặc liên hệ trực tiếp với công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín trong thời gian trên để được hướng dẫn). (Trong giờ hành chính)
- 6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**
+ Tại Công sở UBND xã Xuân Giang: Sáng ngày 06/05/2025, sáng ngày 07/05/2025 và đến 11 h 30 sáng ngày 08/05/2025. (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30)
+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 ngày 26/04/2025 đến 17h00 ngày 08/05/2025 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00)
- *Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**
- Tại UBND xã Xuân Giang: Đến 11h30 ngày 08/05/2025.
- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín. Đến 17h ngày 08/05/2025.
- Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:**
- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá: Bao gồm một số nội dung chính sau
+ Họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú, số điện thoại, mã số thuế cá nhân của người tham gia đấu giá;
+ Họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú của người được uỷ quyền (nếu có);

+ Người đăng ký tham gia đấu giá ghi rõ lô đất đấu giá vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá, bỏ vào phong bì dán niêm phong và nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín đúng thời gian đã quy định.

- 02 bản photo CCCD có gắn chip
- Giấy đăng ký nhận lại tiền đặt trước không trúng đấu giá QSD đất.
- Hợp đồng ủy quyền (nếu có).

Lưu ý: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sẽ thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá. (Hình thức thông báo: Điện thoại/Zalo đồng thời Niêm yết công khai danh sách người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín)

7. Diện tích, Giá khởi điểm tài sản đấu giá (kèm theo phụ lục chi tiết)

- Diện tích từ: 120 m²/ 01 lô đất đến 284,9 m²/ 01 lô đất.
- Giá khởi điểm: Từ 360.000.000 đồng/01 lô đất đến 1.025.640.000 đồng/01 lô đất.
(Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm tiền lệ phí trước bạ, tiền phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các khoản thuế khác (nếu có))

8. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ: Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 hồ sơ. (Hồ sơ đã mua không hoàn trả hoặc đổi lại).
- Tiền đặt trước: Từ 72.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ đến 205.128.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

9. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền hoặc chuyển tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

***Thông tin cụ thể như sau:**

- + Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín
- + Số tài khoản: 0781 000 123 789 tại Ngân hàng Vietcombank-CN Thanh Hóa.
- + Nội dung nộp tiền: [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá CMND/CCCD]- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá..... (số lượng) lô đất tại xã Xuân Giang.

*** Thời gian nộp tiền đặt trước**

Từ 7h30 ngày 26/04/2025 đến 17h00 ngày 08/05/2025.

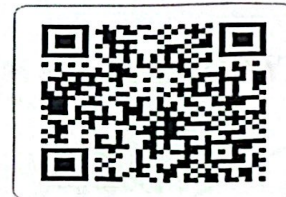
(Lưu ý: Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá “báo có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 00 phút ngày 08/05/2025 mới hợp lệ và đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sau 17h00 phút ngày 08/05/2025 sẽ không hợp lệ.)

**Người tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá mà không vi phạm Phương án đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá được nhận lại khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.*

10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu kín, đấu 01 (một) vòng duy nhất, khách hàng chỉ được trả giá những lô đất mà mình đã đăng ký (Chi tiết quy định tại khoản 2, Điều 9 Quy chế cuộc đấu giá).
- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

Vietcombank



CT ĐAU GIA HOP DANH BAO TIN
Số tài khoản: 0781000123789

VCB THANH HOA-TRU SO CN

11. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Khoản 4, Điều 125, Luật Đất đai năm 2024.
- Đăng ký mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, phải nộp tiền đặt trước bằng 20% tổng giá trị thửa đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.
- Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.
- Một cá nhân có thể đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất (nhưng phải nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với số lô tham gia đấu giá), trong một hộ gia đình chỉ được một cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia đấu giá lô đất đó.
- Khách hàng phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín theo đúng thời gian đã quy định.
(Chi tiết theo Điều 6 Quy chế đấu giá).

12. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: **Bắt đầu từ 08h00 ngày 13/05/2025.**
- Địa điểm tổ chức: Tại Hội trường UBND xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Khách hàng lưu ý khi đi tham gia đấu giá mang theo CMND/CCCD gốc; giấy nộp tiền; hợp đồng ủy quyền tham gia đấu giá (nếu có).

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ:

Mai Hải Hường—Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín; Khu 5, TT Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số ĐT: 0989.721.669 hoặc 02373 510 368 (Trong giờ hành chính).

(Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa)

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá (để đăng TB);
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa (để đăng TB);
- Báo Thanh Hóa (để đăng TB);
- UBND huyện Thọ Xuân (để niêm yết);
- UBND xã Xuân Giang (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP.



Mai Hải Hường

8
TY
GIÁ
ANI
TÍN
THA

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU DÂN CƯ ĐỒNG ĐÌNH ĐỒNG CHÙA THÔN 1
XÃ XUÂN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 25/TB-BT ngày 25/04/2025)

STT	Lô đất	Diện tích	Đơn giá đấu giá (đồng)	Thành tiền (đồng/lô)	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 hồ sơ)	Ghi chú
1	A:01	198	3,600,000	712,800,000	142,560,000	100,000	Đầu ve
2	A:02	129.4	3,600,000	465,840,000	93,168,000	100,000	Đầu ve
3	A:03	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
4	A:04	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
5	A:05	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
6	A:06	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
7	A:07	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
8	A:08	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
9	A:09	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
10	A:10	131.4	3,000,000	394,200,000	78,840,000	100,000	
11	A:11	129.4	3,600,000	465,840,000	93,168,000	100,000	Đầu ve
12	A:12	148.3	3,600,000	533,880,000	106,776,000	100,000	Đầu ve
13	A:13	129	3,000,000	387,000,000	77,400,000	100,000	
14	A:14	129	3,000,000	387,000,000	77,400,000	100,000	
15	A:15	129	3,000,000	387,000,000	77,400,000	100,000	
16	A:16	129	3,000,000	387,000,000	77,400,000	100,000	
17	A:17	129	3,000,000	387,000,000	77,400,000	100,000	
18	A:18	129	3,000,000	387,000,000	77,400,000	100,000	
19	A:19	148.4	3,600,000	534,240,000	106,848,000	100,000	Đầu ve
20	A:20	151.5	3,600,000	545,400,000	109,080,000	100,000	Đầu ve
21	A:21	153.2	3,000,000	459,600,000	91,920,000	100,000	
22	A:22	166.3	3,000,000	498,900,000	99,780,000	100,000	
23	A:23	150.5	3,000,000	451,500,000	90,300,000	100,000	
24	A:24	157.7	3,000,000	473,100,000	94,620,000	100,000	
25	A:25	158.8	3,000,000	476,400,000	95,280,000	100,000	
26	A:26	156.7	3,000,000	470,100,000	94,020,000	100,000	
27	A:27	188.1	3,000,000	564,300,000	112,860,000	100,000	
28	A:28	173.2	3,000,000	519,600,000	103,920,000	100,000	
29	A:29	151.6	3,000,000	454,800,000	90,960,000	100,000	
30	A:30	152	3,000,000	456,000,000	91,200,000	100,000	
31	A:31	151.4	3,000,000	454,200,000	90,840,000	100,000	
32	A:32	147.3	3,000,000	441,900,000	88,380,000	100,000	

STT	Lô đất	Diện tích	Đơn giá đấu giá (đồng)	Thành tiền (đồng/lô)	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 hồ sơ)	Ghi chú
33	A:33	206.7	3,600,000	744,120,000	148,824,000	100,000	Đầu ve
34	B:01	197.5	3,600,000	711,000,000	142,200,000	100,000	Đầu ve
35	B:02	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
36	B:03	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
37	B:04	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
38	B:05	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
39	B:06	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
40	B:07	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
41	B:08	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
42	B:09	118	3,600,000	424,800,000	84,960,000	100,000	Đầu ve
43	B:10	138	3,600,000	496,800,000	99,360,000	100,000	Đầu ve
44	B:11	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
45	B:12	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
46	B:13	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
47	B:14	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
48	B:15	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
49	B:16	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
50	B:17	138	3,600,000	496,800,000	99,360,000	100,000	Đầu ve
51	B:18	138	3,600,000	496,800,000	99,360,000	100,000	Đầu ve
52	B:19	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
53	B:20	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
54	B:21	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
55	B:22	156.7	3,000,000	470,100,000	94,020,000	100,000	
56	B:23	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
57	B:24	166	3,000,000	498,000,000	99,600,000	100,000	
58	B:25	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
59	B:26	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
60	B:27	120	3,000,000	360,000,000	72,000,000	100,000	
61	B:28	164.6	3,600,000	592,560,000	118,512,000	100,000	Đầu ve
62	BT:01	284.9	3,600,000	1,025,640,000	205,128,000	200,000	Đầu ve
63	BT:02	240	3,000,000	720,000,000	144,000,000	100,000	
64	BT:03	238	3,600,000	856,800,000	171,360,000	100,000	Đầu ve
65	BT:04	258	3,600,000	928,800,000	185,760,000	100,000	Đầu ve
66	BT:05	240	3,000,000	720,000,000	144,000,000	100,000	
67	BT:06	240	3,000,000	720,000,000	144,000,000	100,000	



STT	Lô đất	Diện tích	Đơn giá đấu giá (đồng)	Thành tiền (đồng/lô)	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 hồ sơ)	Ghi chú
68	BT:07	258	3,600,000	928,800,000	185,760,000	100,000	Đầu ve
69	BT:08	240.7	3,600,000	866,520,000	173,304,000	100,000	Đầu ve
70	BT:09	223.3	3,000,000	669,900,000	133,980,000	100,000	
71	BT:10	185.7	3,000,000	557,100,000	111,420,000	100,000	
72	BT:11	184	3,000,000	552,000,000	110,400,000	100,000	
73	BT:12	147.4	3,600,000	530,640,000	106,128,000	100,000	Đầu ve
74	E:01	217.1	3,600,000	781,560,000	156,312,000	100,000	Đầu ve
75	E:02	203.7	3,000,000	611,100,000	122,220,000	100,000	
76	E:03	213.8	3,000,000	641,400,000	128,280,000	100,000	
77	E:04	193.6	3,000,000	580,800,000	116,160,000	100,000	
78	E:05	173.4	3,000,000	520,200,000	104,040,000	100,000	
79	E:06	153.9	3,000,000	461,700,000	92,340,000	100,000	
80	E:07	165.2	3,000,000	495,600,000	99,120,000	100,000	
81	E:08	135.5	3,600,000	487,800,000	97,560,000	100,000	QH cây xanh
Tổng	81 lô	12,656.70		40,241,340,000			-

